

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HSST.

Ngày 02 - 7 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

2. Bà Trần Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST- HS ngày 01/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Minh T (tên gọi khác: N), sinh ngày 09 tháng 7 năm 1991 tại T1, T2; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Nơi cư trú: Ấp 1, xã T3, huyện T4, tỉnh T5; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị D; Vợ Nguyễn Thị Huyền T6; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/6/2008, bị Ủy ban nhân dân huyện T4, tỉnh T5 quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 12 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số: 1648/QĐ-UBND), đã chấp hành xong ngày 01/7/2009, ngày 25/5/2017 bị Ủy ban nhân dân xã T3, huyện T4, tỉnh T5 quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời gian 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 70/QĐ-UBND), đã chấp hành xong ngày 26/8/2017; Tiền án: Ngày 26/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 (Bản án số: 04/2012/HSST), chấp hành xong án phạt tù ngày 17/02/2013. Chưa hết thời hạn được xóa án tích; Ngày 24/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số: 09/2015/HS-ST), chấp hành xong án phạt tù ngày 14/09/2016. Chưa hết thời hạn được xóa án tích; Ngày 23/3/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số: 12/2018/HS-ST), chấp hành xong án phạt tù ngày 15/6/2018. Chưa hết thời hạn được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Trần Thị Kim C, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Số 873, Quốc Lộ 1, phường Tân Khánh, thành phố T8, tỉnh L (vắng mặt).
2. Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Ấp 3, xã Mỹ Phú, huyện T7, tỉnh L (có mặt).
3. Ông Phạm Phước N, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Ấp 3, xã Mỹ Phú, huyện T7, tỉnh L (có mặt).
4. Ông Trần Thanh N1, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Số 78, đường Võ Văn Tần, khu phố 1, Phường 3, thị xã K, tỉnh L (vắng mặt).
5. Bà Ngô Thị Yến O, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: khu phố 2, Phường 2, thị xã K, tỉnh L (vắng mặt).
6. Ông Nguyễn Anh T6, sinh năm: 1967; Nơi cư trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh L (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Thị L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu phố 1, phường 3, thị xã K, tỉnh L.
 2. Phan Xuân P, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu phố 1, phường 1, thị xã K, tỉnh L.
 3. Đỗ Hoàng K, sinh ngày 10/02/1998; Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh L.
 4. Đinh Văn C, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp Bình Tây, xã Bình Hòa Tây, huyện M, tỉnh L.
 5. Phạm Minh N, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp 1, xã Hưng Điền A, huyện V, tỉnh L.
 6. Võ Văn T9, sinh ngày 1985; Địa chỉ: Khu phố 1, phường 2, thị xã K, tỉnh L.
 7. Nguyễn Văn L, sinh năm 1966; Địa chỉ: Khu phố 1, phường 2, thị xã K, tỉnh L.
 8. Nguyễn Thị Ngọc T10, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp 1, xã T3, huyện T4, tỉnh T5.
- Tất cả vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Phạm Quốc H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp Hòa Ninh, xã Hòa Tịnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.
 2. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu phố bầu Sậy, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.
 3. Phan Hoàng V, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp Ông Nhan Tây, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.
 4. Phan Văn T11, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp Ông Nhan Tây, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.
 5. Nguyễn Thanh T9, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu phố 2, phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.
 6. Đinh Thị M, sinh năm 1951; Địa chỉ: Khu phố 2, phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.
- Tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng 11/CT-VKSKT ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An để xét xử bị cáo Phạm Minh T (Ngáo) về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c, g khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Minh T diễn biến như sau:

Phạm Minh T (tên gọi khác: Ngáo), sinh ngày 09/7/1991, hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang không có nghề nghiệp ổn định. Do không có việc làm và không có tiền tiêu xài cá nhân nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Từ khoảng 10/2019 đến tháng 11/2019, T đã thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản ở địa bàn tỉnh Long An. Trong đó, T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở thị xã Kiến Tường 03 lần (04 vụ), 01 lần ở huyện Thủ Thừa (02 vụ) và 01 lần ở thành phố Tân An, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 28/10/2019, T chạy xe mô tô hiệu Dream màu nâu, không gắn biển số của T từ nhà ra Quốc lộ 1 chạy về hướng thành phố Tân An, tỉnh Long An đến phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An tìm tài sản để trộm. T đi đến kho gạo Kim Ngân của Trần Thị Kim C, sinh năm: 1979, tại số 873, Quốc lộ 1, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An, T nhìn thấy phía trước có người canh giữ nên nghĩ bên trong không có người, T nảy sinh ý định vào bên trong kho gạo để trộm cắp tài sản. Do thường xuyên qua phường Tân Khánh chơi nên T biết phía sau kho gạo có đường kênh vắng người. T chạy xe mô tô vòng ra phía sau kho gạo và đậu xe gần đó. T trèo qua tường hàng rào cao khoảng 02 mét đột nhập vào kho gạo. Sau đó, T nhìn thấy có camera nên lấy 01 cái võng có sẵn trong kho che camera lại. T tiếp tục vào phòng quản lý kho và bẻ cong camera trong phòng rồi tìm tài sản để trộm. T tìm thấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, 02 cái bật lửa hiệu Zippo và tiền mặt khoảng 500.000 đồng ở trong tủ của bà C, T lấy bỏ vào túi quần. Tiếp đến, T mở cửa đi ra khỏi phòng quản lý và lấy 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe SH mode màu đỏ-đen, biển số 62B1-337.31 đậu giữa kho, có chìa khóa để sẵn trên xe. Sau khi lấy xe xong, T lấy 01 áo khoát và 01 mũ bảo hiểm của bà C trong cốp xe ra mặc vào và điều khiển xe ra cửa trước. Khi đi đến cửa, T nhìn thấy Phạm Quốc H, sinh năm: 1982, hộ khẩu thường trú: ấp Hòa Ninh, xã Hòa Tịnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cùng 01 người khác là nhân viên của kho gạo T nói bà chủ kêu mấy anh trong đó. Lúc này, T chạy xe qua đường làm rơi nón của bà C. T tiếp tục chạy xe đến vị trí đậu xe Dream của T ban đầu, dùng chân đạp xe Dream xuống kênh phía sau kho gạo và chạy xe của bà C về nhà. Đến ngày 30/10/2019, T vứt áo khoát, điện thoại, 02 cái bật lửa, biển số xe của bà C xuống sông ở gần nhà (không rõ vị trí). Ngày 31/10/2019, T đi đến cửa khẩu Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường bán xe của bà C cho người Campuchia với số tiền 14.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Tang vật không thu giữ được: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, 02 cái bật lửa hiệu Zippo, áo khoát, mũ của bà C do T bỏ mất; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe SH mode biển số 62B1-337.31 do T bán ở Campuchia;

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Dream không biển số của T (qua tra cứu thông tin không xác định được chủ sở hữu).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 353/KL-HĐĐG ngày 30/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tân An xác định: xe mô tô hiệu Honda loại xe: SH Mode, màu đỏ đen, biển số: 62B1-337.31 có giá trị 35.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu vàng đồng có giá trị 1.883.000 đồng, 02 bật lửa hiệu Zippo có giá trị 700.000 đồng. Tổng giá trị là 37.583.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 06/11/2019, T đi bộ từ nhà đến khu vực Ấp 3, xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tìm tài sản để trộm. T nhìn thấy nhà của ông Phạm Văn H, sinh năm: 1974, hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An nên nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. T trèo qua hàng rào đi vào sân nhà của ông H, nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu xám-bạc, biển số 62K7-5791 của ông H đậu trước nhà và nhà đóng cửa. Lúc này, T phát hiện cặp vách nhà ông H là tiệm áo cưới Sunny II của ông Phạm Phước N, sinh năm: 1984, hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An nên T leo lên mái nhà tiền chế của ông H đi ra phía sau nhà của ông N. T đi vào cửa phía sau (không khóa) đột nhập vào góc lửng của tiệm áo cưới, rồi đi xuống tầng trệt tìm tài sản thì thấy 01 camera cạnh cầu thang nên dùng tay bẻ camera quay ngược lên. Sau đó, T dùng khăn có sẵn trong nhà tắm che mặt lại. T đi ra phía trước tiệm áo cưới thì phát hiện 01 camera nữa nên T bẻ camera lệch sang một bên. Sau đó, T đi vào phòng khách lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy màu vàng Gold, 01 máy ảnh kỹ thuật số hiệu Nikon D300, 01 ống kính máy ảnh hiệu DX NIKKOR, 01 đèn Flash máy ảnh hiệu Nikin SB-700 của ông N. Sau khi lấy trộm xong, T tẩu thoát theo hướng vào ban đầu. Khi đi đến sân nhà ông H, T tiếp tục lấy 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu xám-bạc, biển số 62K7-5791 của ông H, dùng chìa khóa (T lấy được ở nhà ông N trong lúc lên cầu thang để tẩu thoát) mở khóa xe thì xe sáng đèn. Sau đó, T dẫn xe ra tới cổng nhà ông H nhìn thấy cửa cổng khóa, T dùng tay giật mạnh làm ổ khóa bung ra. T dắt xe ra Quốc lộ 62 rồi chạy xe mô tô theo hướng về cửa khẩu Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An bán hết tất cả tài sản trộm được cho người Campuchia số tiền 7.350.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Tang vật không thu giữ được: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe sirius màu xám-bạc, biển số 62K7-5791 của ông H (cùng chìa khóa của T lấy ở nhà ông N); 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy màu vàng Gold, 01 máy ảnh kỹ thuật số hiệu Nikon D300, 01 ống kính máy ảnh hiệu DX NIKKOR, 01 đèn Flash máy ảnh hiệu Nikin SB-700 của ông N do T bán ở Campuchia.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 944/KL-HĐĐG ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thủ Thừa kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 62K7-5791, màu xám bạc, số máy: 3S41-020702, số khung: RLCS3S4106Y-020702 trị giá 3.760.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 Plus, bộ nhớ 32GB, màu vàng Gold trị giá 1.817.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng trị giá 165.000

đồng; 01 máy ảnh kỹ thuật số Nikon D300 trị giá 1.191.000 đồng; 01 ống kính máy ảnh hiệu DX NIKKOR 17-55 mm, tiêu cự (F) 2.8 trị giá 5.000.000 đồng; 01 đèn Flash máy ảnh hiệu Nikin SB-700 trị giá 2.000.000 đồng. Tổng tài sản mà T lấy trộm có giá trị là 13.933.000 đồng.

Trong lần này, T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể là vụ của bị hại Phạm Phước N tài sản trị giá 10.173.000 đồng và Phạm Văn H tài sản trị giá 3.760.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 23 giờ ngày 12/11/2019, T đi bộ từ cửa khẩu Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường đến Trung tâm thị xã Kiến Tường tìm tài sản để trộm. Khi đi đến đội quản lý cầu đường thuộc ấp Ông Lễ, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An, T nhìn thấy 01 xe đạp hiệu Miyata, màu xanh (không xác định được chủ sở hữu) đậu phía trước hàng lang, không ai trông coi nên T lén lút lấy trộm xe đạp và đạp đi đến Phường 3, thị xã Kiến Tường để tiếp tục tìm tài sản trộm. Khi đến trước nhà ông Trần Thanh N1, sinh năm: 1974, hộ khẩu thường trú: số 38, Võ Văn Tần, khu phố 1, Phường 3, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An, T nhìn thấy nhà ông N1 giàu có nên nảy sinh ý định vào nhà ông N1 trộm cắp tài sản. T đậu xe đạp phía sau nhà ông N1 rồi đi bộ đến hàng rào leo vào sân nhà. Tại đây, phát hiện 01 cây kéo cắt kiềng và 01 cây kiềm nên cầm lấy và trèo lên nóc ban công tầng 1 (trong lúc trèo T làm rơi kéo cắt kiềng xuống sân). Sau đó, T dùng kiềm cạy cửa phòng ngủ bung ra và đi vào tìm tài sản để trộm nhưng không phát hiện tài sản. T tiếp tục đi xuống tầng trệt và phát hiện có 02 xe mô tô đang đậu, có sẵn chìa khóa. T nhìn thấy cửa phụ có cửa kéo sắt nên tìm thấy remote ở trên quạt gần đó. T dùng remote mở cửa sắt thì nhìn thấy cổng rào phía trước nên đóng cửa sắt lại. Sau đó, T dẫn xe mô tô hiệu Honda, loại xe SH 125i BKS: 62U1- 026.00 tên chủ sở hữu Võ Thị L, sinh năm: 1974 là vợ của ông N1 ra cửa trước và mở cửa kính (sợ cửa bị đội ngược lại T lấy 01 cái nón lưỡi trai màu xanh đang đội để nhét dưới cánh cửa kính). Sau đó, dùng remote mở cửa sắt phía trước và chạy xe SH lấy được về cửa khẩu Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường qua Campuchia bán cho người Campuchia với số tiền 14.000.000 đồng dùng để đánh bạc và tiêu xài cá nhân hết. Bút lục: tập 1: 92-93, 100-101; tập 2: 01, 58-68.

Tang vật không thu giữ được: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe SH 125i BKS: 62U1-026.00 do T bán ở Campuchia.

Tang vật tạm giữ: 01 nón lưỡi trai màu xanh; 01 đôi dép dĩa màu trắng, loại dép kẹp, kích thước 24cm x 9,5cm; 01 chiếc kim cán nhựa kích thước 16 cm x 02 cm; 01 chiếc kéo (loại kéo cắt tia cây) kích thước 20cm x 03cm; 01 mắt kính màu đen (loại kính râm); 01 xe đạp màu xanh hiệu Miyata (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kiến Tường đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa xác định được chủ sở hữu).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 36/KL-HĐ-ĐGTS ngày 25/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Kiến Tường xác định: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe SH 125i, biển số: 62U1- 026.00 có giá trị 42.594.000 đồng và xe đạp hiệu Miyata có giá trị 800.000 đồng. Tổng giá trị là 43.394.000 đồng.

Trong lần này, T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể là vụ của bị hại Trần Thanh N1 xe SH 125i trị giá 42.594.000 đồng và 01 xe đạp không xác định chủ sở hữu trị giá 800.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 23 giờ ngày 20/11/2019, T đi xe ôm từ Campuchia về thị xã Kiến Tường tìm tài sản để trộm. Khi đi đến Phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An, T phát hiện nhà của bà Ngô Thị Yên O, sinh năm: 1997, hộ khẩu thường trú: số 48, Hùng Vương, khu phố 2, Phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An nên nảy sinh ý định vào nhà bà O để lấy trộm tài sản. T bỏ dép ở vỉa hè đi vào đường nhỏ cấp bên hông phải nhà đi ra phía sau. T trèo lên nóc nhà và phát hiện lỗ thông gió nên đột nhập vào nhà qua lỗ thông gió vào trong nhà sau của bà O. Sau đó, T đi ra phòng khách phát hiện 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 3 màu trắng để trên bàn, T lấy bỏ vào túi quần. Tiếp đến T nhìn thấy 02 xe mô tô đậu cạnh nhau, T mở cửa chính bằng chìa khóa để sẵn trên cửa, dẫn xe mô tô hiệu Nozza màu xanh, biển số: 62U1-030.63 của bà O ra ngoài. T chạy xe theo hướng về cửa khẩu Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường qua Campuchia cầm xe mô tô cho 01 người Campuchia với giá 4.000.000 đồng. Đến ngày 22/11/2019, T cầm máy tính bảng cho người Campuchia với giá 500.000 đồng. Số tiền cầm xe và máy tính bảng, T dùng để đánh bạc và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, Phan Xuân P, sinh năm: 1974, hộ khẩu thường trú: khu phố 1, Phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An do có nhu cầu sử dụng máy tính bảng để chơi game và biết T cầm máy tính bảng nên P đưa T 600.000 đồng chuộc lại để sử dụng. Sau đó, P chơi đánh bạc thua nên bán máy tính bảng cho một người phụ nữ (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) tại Campuchia. Sau khi phát hiện xe bị lấy trộm, gia đình bà O trình báo Công an và qua Campuchia chuộc xe mô tô về giao nộp cho Công an. Bút lục: tập 01: 92-93; tập 03: 01, 48-55.

Tang vật không thu giữ được: 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 3 màu trắng do T cầm ở Campuchia.

Tang vật tạm giữ: 01 đôi dép màu xanh, loại dép kẹp, phần đế dép có chữ JOIN THE WAY-CAMBO2; 01 xe mô tô hiệu Nozza biển số 62U1- 030.63 và giấy chứng nhận đăng ký xe của bà O. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kiến Tường đã trả lại xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà O xong.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐ-ĐGTS ngày 27/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Kiến Tường xác định: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Nozza màu xanh, biển số: 62U1-030.63 có giá trị 8.000.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 3 màu trắng có giá trị 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 9.000.000 đồng.

Lần thứ năm: Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 25/11/2019, T đi bộ từ Casino ở Campuchia về xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường tìm tài sản để trộm. T chuẩn bị 01 kiếm cộng lực cán xanh dùng cắt kẽm đi đến tiệm tạp hóa Anh T6 của Nguyễn Anh T6, sinh năm: 1967, hộ khẩu thường trú: ấp Ông Nhan Tây, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An để trộm tài sản. T quan sát và đi vòng phía sau tiệm tạp hóa dùng cây kiếm (do T chuẩn bị sẵn) cắt lưới B40 và vách tôn để đột nhập vào nhà của ông T6. Khi chui qua lưới B40, T bị vướng quần áo vào hàng rào lưới nên cởi quần áo để khóa thân chui vào trong nhà. Đến khoảng 4 giờ 20 phút cùng ngày, T đi đến tủ đựng tiền và mỹ phẩm lấy trộm được khoảng

5.000.000 đồng, 54 USD, 05 đồng hồ, 01 vòng đeo tay, 03 chai nước hoa, card điện thoại di động nhiều loại mệnh giá của ông T6. Sau đó, T qua Campuchia ở. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, T về phòng trọ số 34 của bà Hạnh bên Campuchia gặp Đỗ Hoàng K, sinh năm: 1998, hộ khẩu thường trú ấp Ông Nhan Tây, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An là bạn bè quen biết với T. T đưa cho K 01 bịch card điện thoại các loại (không rõ giá trị) và kêu K đem đi đổi lấy tiền cho T, T sẽ cho tiền K, K đồng ý và không đếm số lượng card bao nhiêu. Sau đó, tại Campuchia, K gặp Đinh Văn C, sinh năm: 1991, hộ khẩu thường trú: ấp Bình Tây, xã Bình Hòa Tây, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An (là bạn của K), K đưa lại bịch card cho C và kêu C đem ra chợ Kiến Tường bán cho tiền xài, C đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, K đi đến chỗ cầm xe tại Campuchia (xe tự chế, không biển số, không số khung, số máy) chuộc xe lại với số tiền 550.000 đồng. T chạy xe mô tô lòng vòng Casino ở Campuchia thì gặp Phan Minh N, sinh năm: 1989, hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã Hưng Điền A, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An là bạn K. K kể lại việc T cho card đưa lại cho C bán và rủ N ra chợ Kiến Tường chơi sau đó lấy tiền card từ C, N đồng ý. K chở N ra Phường 1, thị xã Kiến Tường ăn uống, trên đường đi thì gặp Giang (không rõ họ tên, là bạn của N), N rủ Giang đi uống cà phê và cùng đi chung chiếc xe của K đến nhà trọ Đông Thành thuộc khu phố 2, Phường 3, thị xã Kiến Tường nơi C ở (N, Giang đứng ở ngoài đường đợi). K gặp C và hỏi “Bán được không”, C nói “Mày hại anh rồi, đồ của người ta ăn trộm mà mày đưa cho tao bán”. C đưa lại bịch card có 38 cái cho K. Sau đó, C xin lại 02 cái card là 01 cái Viettel mệnh giá 20.000 đồng, 01 cái Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng, K đồng ý. K đi ra ngoài xe, Giang thấy K cầm bịch card nên xin 01 cái card Viettel mệnh giá 20.000 đồng, 01 cái Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng, K đồng ý. Thấy vậy, N cũng lấy 03 cái card Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng, 06 cái card Viettel mệnh giá 50.000 đồng, 01 cái card Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 01 cái card Viettel mệnh giá 500.000 đồng. K điều khiển xe để Giang đón xe về lại Thành phố Hồ Chí Minh. K và N chạy xe xuống nhà Võ Văn T9, sinh năm: 1985, hộ khẩu thường trú: khu phố 2, Phường 2, thị xã Kiến Tường. K nói với T9 “Lấy 23 cái card đi bán cho tiền xài” mà không cho biết nguồn gốc từ đâu mà có, T9 nhận lời. Khi T9 và K vừa bước ra khỏi nhà thì bị lực lượng công an mời về trụ sở làm việc. Tổng giá trị 38 cái card trị giá 1.830.000 đồng. Đối với T, đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Tân về Việt Nam thì bị Công an bắt giữ cùng tang vật.

Tang vật không thu giữ được: 01 card Viettel 20.000 đồng và 01 card Vinaphone 50.000 đồng do K đưa cho Giang (không rõ tên và địa chỉ cụ thể).

Tang vật tạm giữ: Tiền Việt Nam 900.000 đồng; Tiền đô la Mỹ 54 USD, 04 đồng hồ đeo tay dây kim loại màu vàng, 01 mặt đồng hồ màu tím loại nữ, 01 vòng đeo tay kim loại, 03 chai nước hoa, card điện thoại các loại trị giá 12.030.000 đồng của Phạm Minh T và các đối tượng Đinh Văn C, Phan Minh N, Võ Văn T9; 01 kiếm còng lực cán màu xanh kích thước 0,36 x 0,11m; 01 dao cán gỗ (do T nhặt được trên đường đến nhà ông T6) kích thước 42 cm, lưỡi dao dài 24cm; 01 áo thun màu trắng; 01 quần Jean hiệu Classic, 01 dây nịt màu đen kích thước 0,03 x 1,2m; 01 xe mô tô không có số khung, không số máy, không biển số của K.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐ-ĐGTS ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Kiến Tường xác định: 02

đồng hồ dây màu vàng, mặt có in hình Bác Hồ có giá trị 1.500.000 đồng; 01 đồng hồ dây màu trắng - vàng, mặt có ký hiệu OMEGA có giá trị 500.000 đồng; 01 đồng hồ dây màu trắng mặt có ký hiệu STARHAO có giá trị 100.000 đồng; 01 mặt đồng hồ màu tím có giá trị 50.000 đồng; 01 chai nước hoa hiệu Max Silver có giá trị 50.000 đồng; 01 chai nước hoa hiệu L'EVINIA có giá trị 50.000 đồng; 01 chai nước hoa hiệu Chanel có giá trị 100.000 đồng; 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu trắng có giá trị 50.000 đồng. Tổng tài sản có giá trị là 2.400.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa qua phần thẩm tra các chứng cứ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm kết luận về vụ án và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c, g khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50, của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 05 đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe đạp hiệu Miyata màu xanh; 01 xe mô tô hiệu Dream màu nâu, không gắn biển số, số máy HD1P50MGY0944438, số khung 00902739; 01 xe mô tô không gắn biển số, không số máy, không số khung.

Tịch thu tiêu hủy: 01 kiếm cộng lực cán màu xanh kích thước 0,36 x 0,11m; 01 dao cán gỗ kích thước 42 cm, lưỡi dao dài 24cm; 01 áo thun màu trắng; 01 quần Jean hiệu Classic; 01 dây nịt màu đen kích thước 0,03 x 1,2m; 01 nón lưỡi trai màu đen; 01 đôi dép nhựa màu trắng; 01 chiếc kiếm nhựa; 01 kéo tỉa cây; 01 mắt kính màu đen; 01 đôi dép màu xanh phần đế dép có chữ JOIN THE WAY-CAMBO201.

Về phạt phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên miễn phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Trần Thị Kim C không yêu cầu bị cáo bồi; ông Nguyễn Anh T6 đã nhận lại tiền, card điện thoại, đồng hồ, nước hoa, tiền USD, vòng đeo tay xong không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp nên không xem xét.

Ông Trần Thanh N1 yêu cầu bồi thường giá trị tài sản là xe mô tô đã bị mất là 42.594.000 đồng, bà Ngô Thị Yến O yêu cầu bồi thường tiền chuộc xe và giá trị máy tính bảng đã bị mất tổng cộng là 5.000.000 đồng, ông Phạm Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản đã bị mất là 3.760.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Ông Phạm Phước N yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản đã bị mất là 40.000.000 đồng, bị cáo T đồng ý bồi thường nên công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo T với ông N là phù hợp với Điều 246 của bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Minh T chịu tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với Nguyễn Thị Huyền T10 là vợ của T có nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda loại xe SH mode màu đỏ-đen, biển số biển số 62B1-337.31 của bà C do T đem về nhà nhưng T nói xe mượn, T10 không biết xe là do T trộm mà có nên không xem xét trách nhiệm liên quan.

Đối với Phan Xuân P đưa tiền cho T chuộc lại máy tính bảng để sử dụng nhưng không biết tài sản là do T trộm cắp mà có, hơn nữa việc chuộc lại ở bên Campuchia nên không xem xét trách nhiệm.

Đối với hành vi của Đỗ Hoàng K nhận bịch card từ T do trộm của ông T6 để đi tiêu thụ, có dấu hiệu của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã Kiến Tường đã khởi tố vụ án “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Quyết định số: 14 ngày 20/3/2020). Do hiện hay Đỗ Hoàng K không có mặt tại địa phương nên chưa tiến hành đối chất được, khi nào tìm được K tiến hành đối chất để có đủ cơ sở khởi tố bị can xử lý vụ án riêng. Đối với Phan Minh N, Võ Văn T9 và Giang (không rõ tên và địa chỉ cụ thể) không biết rõ số card điện thoại K đưa là do T phạm tội mà có nên không đề cập trách nhiệm liên quan. Đối với Đinh Văn C lúc đầu không biết số card K đưa là do phạm tội mà có, đến khi đọc báo biết được thông tin do trộm mà có thì trả lại cho K nên không xem xét trách nhiệm liên quan.

Về lời trình bày của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày. Riêng người bị hại Phạm Văn H và Phạm Phước N yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản bị mất, còn về hành vi phạm tội của bị cáo T yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được tiến hành theo trình tự thủ tục, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với kết luận định giá, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, đơn có mất của người bị hại, lời khai của người bị hại và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Bị cáo Phạm Minh T đã bị nhiều Tòa án xét xử nhiều lần, có thời gian dài chấp hành án trong trại giam. Với thời gian chấp hành án lẽ ra sau khi mãn hạn tù, các bị cáo phải biết tự rèn luyện mình hoàn lương trở lại sống lương thiện hòa nhập với cộng đồng. Đáng này, bị cáo T biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ khi có hành vi trái pháp luật xâm phạm, nhưng bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại đã rắp tâm thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt

trót lọt nhiều tài sản của bị hại như: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, 02 cái bật lửa hiệu Zippo, áo khoát, mũ, xe mô tô hiệu Honda, loại xe SH mode, xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe sirius, điện thoại di động hiệu Oppo, điện thoại hiệu Samsung Galaxy, máy ảnh kỹ thuật số hiệu Nikon D300, ống kính máy ảnh hiệu DX NIKKOR, đèn Flash máy ảnh hiệu Nikin SB-700, xe mô tô hiệu Honda SH 125i, nón lưỡi trai màu xanh; xe đạp hiệu Miyata, máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 3, xe mô tô hiệu Nozza, card điện thoại, Tiền Việt Nam, Tiền đô la Mỹ 54 USD, đồng hồ đeo tay, dây kim loại màu vàng, vòng đeo tay kim loại, nước hoa.

[4] Tổng trị giá tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt của 5 lần phạm tội là 125.165.500 đồng.

[5] Bị cáo Phạm Minh T không có nghề nghiệp nên nảy sinh ý định đến địa bàn tỉnh Long An lấy trộm tài sản của người khác. Từ ngày 28/10/2019 đến ngày 25/11/2019 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác tại thành phố Tân An 01 lần, huyện Thủ Thừa 01 lần (02 vụ) và thị xã Kiến Tường 03 lần (04 vụ), tài sản trộm cắp có giá trị thấp nhất là 800.000 đồng, cao nhất có giá trị là 42.594.000 đồng. Bị cáo Phạm Minh T không có nghề nghiệp, việc trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền làm nguồn sống chính; bản thân bị cáo T đã bị kết án 03 lần về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý 05 lần với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 125.165.500 đồng. Do đó, bị cáo T phải chịu các tình tiết định khung là phạm tội “có tính chất chuyên nghiệp”, “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.00 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” và “Tái phạm nguy hiểm”.

[6] Bị cáo T trong 5 lần phạm tội giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên”.

[7] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Minh T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo b, c, g khoản 2, Điều 173 của Bộ luật hình sự, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo T ra Tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Minh T là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Minh T bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để có hình phạt tương xứng mới giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo Phạm Minh T đã gây ra. Bị cáo T có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Minh T cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt sau này; Đồng thời trấn áp tình hình tội phạm trộm cắp đang

tăng trên địa bàn thị xã và phục vụ tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương, sẵn sàng phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe đạp hiệu miyata màu xanh; 01 xe mô tô hiệu Dream màu nâu, không gắn biển số, số máy HD1P50MGY0944438, số khung 00902739; 01 xe mô tô không gắn biển số, không số máy, không số khung.

Tịch thu tiêu hủy: 01 kiếm cộng lực cán màu xanh kích thước 0,36 x 0,11m; 01 dao cán gỗ kích thước 42 cm, lưỡi dao dài 24cm; 01 áo thun màu trắng; 01 quần Jean hiệu Classic; 01 dây nịt màu đen kích thước 0,03 x 1,2m; 01 nón lưỡi trai màu đen; 01 đôi dép nhựa màu trắng; 01 chiếc kiếm nhựa; 01 kéo tĩa cây; 01 mắt kính màu đen; 01 đôi dép màu xanh phần đế dép có chữ JOIN THE WAY-CAMBO201.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Trần Thị Kim C không yêu cầu bị cáo bồi thường; ông Nguyễn Anh T6 đã nhận lại tiền, card điện thoại, đồng hồ, nước hoa, tiền USD, vòng đeo tay xong không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp nên không xem xét.

Ông Trần Thanh N1 yêu cầu bồi thường giá trị tài sản là xe mô tô đã bị mất là 42.594.000 đồng, bà Ngô Thị Yến O yêu cầu bồi thường tiền chuộc xe và giá trị máy tính bảng đã bị mất tổng cộng là 5.000.000 đồng, ông Phạm Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản đã bị mất là 3.760.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Ông Phạm Phước N yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản đã bị mất là 40.000.000 đồng, bị cáo T đồng ý bồi thường nên công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo T với ông N là phù hợp với khoản 1 Điều 585 của Bộ luật dân sự.

[10] Về phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội của bị cáo T còn có thể bị phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

[12] Đối với người Campuchia cầm và mua tài sản do T trộm cắp mà có, xét thấy việc cầm và bán tài sản xảy ra bên Campuchia nên không xem xét trong vụ án này.

[13] Đối với Nguyễn Thị Huyền T10 là vợ của T có nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda loại xe SH mode màu đỏ-đen, biển số biển số 62B1-337.31 của bà C do T đem về nhà nhưng T nói xe mượn, T10 không biết xe là do T trộm mà có nên không xem xét trách nhiệm liên quan.

[14] Đối với Phan Xuân P đưa tiền cho T chuộc lại máy tính bảng để sử dụng nhưng không biết tài sản là do T trộm cắp mà có, hơn nữa việc chuộc lại ở bên Campuchia nên không xem xét trách nhiệm.

[15] Đối với hành vi của Đỗ Hoàng K nhận bịch card từ T do trộm của ông T6 để đi tiêu thụ, có dấu hiệu của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã Kiến Tường đã khởi tố vụ án “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Quyết định số: 14 ngày 20/3/2020). Do hiện hay Đỗ Hoàng K không có mặt tại địa phương nên chưa tiến hành đối chất được, khi nào tìm được K tiến hành đối chất để có đủ cơ sở khởi tố bị can xử lý vụ

án riêng. Đối với Phan Minh N, Võ Văn T9 và Giang (không rõ tên và địa chỉ cụ thể) không biết rõ số card điện thoại K đưa là do T phạm tội mà có nên không đề cập trách nhiệm liên quan. Đối với Đinh Văn C lúc đầu không biết số card K đưa là do phạm tội mà có, đến khi đọc báo biết được thông tin do trộm mà có thì trả lại cho K nên không xem xét trách nhiệm liên quan.

[16] Từ những nhận xét nêu trên xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Phạm Minh T (tên gọi khác: Ngáo) đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b, c, g khoản 2, Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Minh T 05 (năm) năm tù. Thời gian thi hành án phạt tù được tính từ ngày 25/11/2019.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Minh T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/7/2020) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe đạp hiệu Miyata màu xanh; 01 xe mô tô hiệu Dream màu nâu, không gắn biển số, số máy HD1P50MGY0944438, số khung 00902739; 01 xe mô tô không gắn biển số, không số máy, không số khung.

Tịch thu tiêu hủy: 01 kiếm cộng lực cán màu xanh kích thước 0,36 x 0,11m; 01 dao cán gỗ kích thước 42 cm, lưỡi dao dài 24cm; 01 áo thun màu trắng; 01 quần Jean hiệu Classic; 01 dây nịt màu đen kích thước 0,03 x 1,2m; 01 nón lưỡi trai màu đen; 01 đôi dép nhựa màu trắng; 01 chiếc kiếm nhựa; 01 kéo tĩa cây; 01 mắt kính màu đen; 01 đôi dép màu xanh phần đế dép có chữ JOIN THE WAY-CAMBO201 (các vật chứng này hiện Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường đang quản lý, theo biên bản giao nhận ngày ngày 22/4/2020).

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Phạm Minh T phải bồi thường cho ông Trần Thanh N1 42.594.000 đồng (bốn mươi hai triệu năm trăm chín mươi bốn ngàn đồng), bồi thường cho bà Ngô Thị Yến O 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), bồi thường cho ông Phạm Văn H 3.760.000 đồng (ba triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

Căn cứ Điều 584, 586, 589 và khoản 1 Điều 585 của Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Minh T với ông Phạm Phước N. Bị cáo Phạm Minh T bồi thường tài sản cho ông Phạm Phước N 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.567.700 đồng (bốn triệu năm trăm sáu mươi bảy ngàn bảy trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại Phạm Văn H, Phạm Phước N báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

